

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2020/HS-ST
Ngày 09-12-2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Quân.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Đình Mạnh.

Bà Cù Thị Hạnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hải Ninh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Ông Vũ Đức Hoài - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 12 năm 2020, tại chi nhánh Chi cục Thuế khu vực Y - V; địa chỉ: Số 113, Lương Thế Vinh, thị trấn G, huyện V, Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 50/2020/TLST - HS ngày 18 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2020/QĐXXST - HS ngày 26 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

Ngô Ngọc H; sinh năm 2001, tại xã T, huyện V, Nam Định.

Nơi ĐKKHKT và cư trú tại: Thôn D, xã T, huyện V, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Ngọc K, sinh năm 1957 và bà Nhữ Thị H, sinh năm 1971; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 03-9-2020 cho đến nay theo lệnh số 53 ngày 03-9-2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V.

- Bị hại: Bà Ngô Thị H, sinh năm 1968 (đã chết).

- Người đại diện hợp pháp của bị hại:

1. Ông Nguyễn Văn P; sinh năm 1968 (Là chồng của bà H).

2. Anh Nguyễn Trường H; sinh năm 2001 (Là con của bà H).

Đều cư trú tại: Thôn D, xã T, huyện V, tỉnh Nam Định.

3. Chị Nguyễn Thị Tuyết T; sinh năm 1995 (Là con của bà H).

4. Chị Nguyễn Khánh H; sinh năm 1997 (Là con của bà H).

Đều cư trú tại: Số 412A, khu tập thể A2, phường T, quận Đ, thành phố Hà Nội

+ *Người đại diện theo ủy quyền của chị T và chị H là:* Ông Nguyễn Văn P; sinh năm 1968 và anh Nguyễn Trường H; sinh năm 2001; đều cư trú tại: Thôn D, xã T, huyện V, tỉnh Nam Định (Theo Giấy ủy quyền lập ngày 29-7-2020 và ngày 26-11-2020).

- *Người tham gia tố tụng khác:*

+ *Người làm chứng:*

1. Anh Trần Đình H; sinh năm 2000.

Cư trú tại: Tổ dân phố V, thị trấn G, huyện V, tỉnh Nam Định.

2. Anh Nguyễn Văn D; sinh năm 1982.

3. Chị Nguyễn Thị B; sinh năm 1973.

4. Bà Ngô Thị M; sinh năm 1965.

5. Anh Ngô Đại T; sinh năm 1974.

6. Anh Dương Đức T; sinh năm 1972.

Đều cư trú tại: Thôn D, xã T, huyện V, tỉnh Nam Định.

7. Chị Trần Thị Hồng N; sinh năm 1985.

Cư trú tại: Thôn P, xã C, huyện V, tỉnh Nam Định.

8. Chị Trần Thị T; sinh năm 1972.

Cư trú tại: Tổ dân phố V, thị trấn G, huyện V, tỉnh Nam Định.

9. Anh Nguyễn Đức T; sinh năm 1996.

Cư trú tại: Xóm 9, xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định.

(Tại phiên tòa có mặt bị cáo H, ông P, anh H; vắng mặt anh H, anh D, chị B, bà M, anh N, anh T, chị N, chị T, anh T).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Ngô Ngọc H không có giấy phép lái xe mô tô theo quy định của pháp luật. Tối ngày 16-7-2020, sau khi bị cáo H và anh Trần Đình H; sinh năm 2000; cư trú ở Tổ dân phố V, thị trấn G, huyện V, tỉnh Nam Định đi hát Karaoke ở quán Ba T; địa chỉ ở xã V, huyện V, tỉnh Nam Định xong thì bị cáo H và anh H đã rủ nhau về nhà anh H để lấy xe mô tô đi chơi. Khi về nhà, anh H đã lấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại WAVE, BKS 18C1 - 171.57, dung tích 97cc để sử dụng (Chiếc xe mô tô này là của chị Trần Thị Hồng N; sinh năm 1995; cư trú ở thôn P, xã C, huyện V, tỉnh Nam Định là chị gái của anh H để xe ở nhà anh H). Lúc này, bị cáo H mặc dù không có giấy phép lái xe mô tô theo quy định nhưng bị cáo vẫn bảo với anh H là để bị cáo điều khiển xe. Do không biết việc bị cáo H không có giấy phép lái xe mô tô theo quy định nên anh H đã đồng ý và giao chiếc xe mô tô BKS 18C1 - 171.57 cho bị cáo H điều khiển. Bị cáo H đã điều khiển xe mô tô chở theo anh H ngồi ở phía sau đi ra đường Quốc lộ 37B, với mục đích đi xuống khu vực chợ D, xã T, huyện V, tỉnh Nam Định để uống nước. Đến khoảng 21 giờ 38 phút cùng ngày, bị cáo điều khiển xe mô tô đi đến Km 94 + 150

Quốc lộ 37B thuộc địa phận thôn D, xã T, huyện V, tỉnh Nam Định. Đoạn đường này mặt đường trải nhựa áp phan bằng phẳng có chiều rộng là 08 m, ở tim đường có vạch sơn đứt quãng màu vàng chia đường thành hai chiều riêng biệt hướng từ thị trấn G, huyện V đi huyện Y và chiều ngược lại; lề phải của đường rộng 0,2 m, ngoài lề là vỉa hè rộng 1,5 m và khu dân cư sinh sống buôn bán hàng hóa; lề trái của đường rộng 0,2 m, ngoài lề là vỉa hè và khu dân cư và có đường rẽ vào thôn A, xã T, huyện V rộng 7,6 m. Trên đoạn đường này cả hai chiều đường đều có các đoạn gờ giảm tốc, đường thẳng, tầm nhìn thoáng và nằm trong hiệu lực của biển báo hiệu giao thông nguy hiểm giao nhau với đường không ưu tiên. Lúc này mặc dù trời đã tối nhưng đã có ánh đèn điện cao áp ở trên đường bật sáng nhìn rõ đường đi. Lúc này, bị cáo H đang điều khiển xe mô tô đi ở phần đường bên phải theo hướng thị trấn G, huyện V đi huyện Y với tốc độ khoảng 50 km/h (theo lời khai của bị cáo) và ở phía trước cùng chiều, cách đầu xe mô tô bị cáo điều khiển khoảng chừng 05 m đến 10 m có một chiếc xe ô tô con đang di chuyển (không xác định được biển số xe). Sau khi phát hiện thấy có chiếc xe ô tô con ở phía trước, bị cáo đã đánh lái xe mô tô mình điều khiển cho xe đi sang bên phải, sát với vỉa hè rồi tăng tốc vượt bên phải chiếc xe ô tô con. Khi xe mô tô bị cáo điều khiển vừa vượt qua được chiếc xe ô tô con khoảng 03 m đến 04 m thì bị cáo phát hiện thấy có bà Ngô Thị H, sinh năm 1968 ở cùng thôn với bị cáo đang đi bộ từ chiều đường bên trái sang chiều đường bên phải theo hướng thị trấn G, huyện V đi huyện Y (Lúc này thì bà H đã đi sang gần hết đường, chỉ còn cách vỉa hè bên phải khoảng 0,5 m đến 0,6 m). Do khoảng cách giữa xe mô tô bị cáo điều khiển với bà H đã quá gần, bị cáo đã không kịp xử lý gì, bị cáo đã để cho xe mô tô mình điều khiển xô thẳng vào chân bên phải của bà H làm cho bà H bị ngã vật ngửa xuống đường, bị cáo và anh H cũng bị ngã văng xuống đường, xe mô tô thì bị đổ sang bên phải rồi rê trượt từ dưới lòng đường lên trên vỉa hè. Hậu quả làm cho bà H bị thương nặng được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện nhưng do vết thương quá nặng đến ngày 19-7-2020 bà H đã bị tử vong; bị cáo và anh H bị thương nhẹ; xe mô tô bị hư hỏng nhẹ.

Sau khi vụ tai nạn xảy ra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã tiến hành các thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật và đã thu giữ các tài liệu, đồ vật gồm: 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại WAVE, BKS 18C1 - 171.57; 01 đăng ký của xe mô tô BKS 18C1 - 171.57; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm của xe mô tô BKS 18C1 - 171.57.

Tại các bản kết luận giám định pháp y về hóa pháp số 077 và 078/2020/HP-TTPY ngày 20-7-2020 của Trung tâm pháp y Sở Y tế tỉnh Ninh Bình đã kết luận: Mẫu máu của Ngô Ngọc H, nồng độ cồn (Ethanol) trong máu: C = 0,00 mg/100ml; Mẫu nước tiểu của Ngô Ngọc H, ma túy (Heroin) trong nước tiểu: Âm tính.

Tại bản kết luận giám định pháp y tử thi số 802/GĐKTHS ngày 02-8-2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định đã kết luận: Nguyên nhân chết của bà

Ngô Thị H là do chấn thương sọ não, vỡ xương hộp sọ, chảy máu nội sọ; cơ chế: Do va đập và trà sát.

Tại bản kết luận giám định số 829/KL-PC09 ngày 03-8-2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định đã kết luận: Tốc độ của xe mô tô BKS 18C1 - 171.57 tại thời điểm 21 giờ 38 phút 06 giây (thời điểm xảy ra tai nạn) là: 48,6 km/h (± 4 km).

Trong giai đoạn điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã trả lại 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại WAVE, BKS 18C1 - 171.57; 01 đăng ký của xe mô tô BKS 18C1 - 171.57; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm của xe mô tô BKS 18C1 - 171.57 cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Trần Thị Hồng N và chị N không có yêu cầu, đề nghị gì về việc bồi thường.

Về bồi thường thiệt hại: Trong giai đoạn điều tra bị cáo H đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình người bị hại tổng số tiền là 200.000.000 đồng. Người đại diện hợp pháp của người bị hại đã nhận đủ số tiền 200.000.000 đồng và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm khoản tiền nào nữa.

Cáo trạng số 52/CT-VKSVB ngày 18-11-2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định đã truy tố bị cáo Ngô Ngọc H về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V bị cáo H đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung đã nêu ở trên

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Bị cáo H đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình cũng như việc bồi thường thiệt hại đúng như nội dung đã nêu ở trên và bị cáo tỏ ra năn nỉ hối cải về hành vi phạm tội của bản thân và xin được giảm nhẹ một phần hình phạt.

Những người đại diện hợp pháp của bị hại, đồng thời là người đại diện theo ủy quyền của chị T và chị H xác định đã nhận đủ số tiền bồi thường của bị cáo là 200.000.000 đồng và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm khoản tiền nào nữa, đồng thời xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V thực hành quyền công tố. Sau khi phân tích các chứng cứ buộc tội đối với bị cáo và đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đã giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo như bản cáo trạng và đề nghị như sau:

- Về điều luật: Đề nghị HĐXX căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

- Về tội danh: Đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Ngô Ngọc H phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

- Về hình phạt: Đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo Ngô Ngọc H từ 33 tháng đến 36 tháng tù, nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách đến 05 năm; Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

- Về bồi thường thiệt hại: Trong giai đoạn điều tra các bên đã tự thỏa thuận giải quyết xong với nhau về việc bồi thường; tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của bị hại cũng không có yêu cầu, đề nghị gì về việc bồi thường. Nên, không đặt ra xem xét giải quyết.

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Đề nghị HĐXX buộc bị cáo phải nộp theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Xét thấy các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều là hợp pháp.

[2]. Về chứng cứ và tội danh đối với hành vi của bị cáo: Xét lời khai nhận tội của bị cáo H tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông; Sơ đồ hiện trường vụ tai nạn giao thông; Bản ảnh hiện trường; Biên bản khám nghiệm tử thi; Biên bản khám phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông; Bản kết luận giám định pháp y tử thi; Vật chứng của vụ án; Lời khai của bị cáo và của những người làm chứng tại cơ quan điều tra cùng với các tài liệu, chứng cứ khác. Nên, Hội đồng xét xử thấy đã có đủ căn cứ để kết luận: Bị cáo Ngô Ngọc H không có giấy phép lái xe mô tô theo quy định. Khoảng 21 giờ 38 phút, ngày 16-7-2020 tại km 94+150 Quốc lộ 37B thuộc địa phận thôn D, xã T, huyện V, tỉnh Nam Định, bị cáo H đã điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại WAVE, BKS 18C1 - 171.57, dung tích 97cc hướng thị trấn G, huyện V đi huyện Y và chở anh Trần Đình H; sinh năm 2000; cư trú ở tổ dân phố Văn C, thị trấn G, huyện V, tỉnh Nam Định ngồi ở phía sau. Lúc này bị cáo H vượt chiếc xe ô tô con đang di chuyển cùng chiều ở phía trước nhưng bị cáo đã không chấp hành đúng những quy tắc giao thông đường bộ và điều kiện của người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ như: Không chấp hành hiệu lệnh của biển báo hiệu đường bộ nguy hiểm giao nhau với đường không ưu tiên; không tuân thủ quy định về tốc độ; không bảo đảm quy tắc an toàn khi vượt xe và không có giấy phép lái xe mô tô phù hợp với loại xe mà bị cáo điều khiển nên khi xe mô tô bị cáo điều khiển

vừa vượt được chiếc xe ô tô con thì gặp ngay bà Ngô Thị H, sinh năm 1968; cư trú ở thôn D, xã T, huyện V, tỉnh Nam Định đang đi bộ sang đường, bị cáo đã không làm chủ được tốc độ và làm chủ được tay lái, bị cáo đã để cho xe mô tô mình điều khiển xô thẳng vào chân bên phải của bà H làm cho bà H bị ngã vật ngửa xuống đường nhựa, bị cáo và anh H cùng xe mô tô cũng bị đổ ngã văng xuống đường nhựa. Hậu quả làm cho bà H bị chấn thương sọ não, vỡ xương hộp sọ, chảy máu nội sọ và đến ngày 19-7-2020 thì bà H bị tử vong; bị cáo và anh H bị thương nhẹ; xe mô tô bị hư hỏng nhẹ. Như vậy bị cáo đã vi phạm những quy định tại Điều 11, Điều 12, Điều 14 và Điều 58 của Luật giao thông đường bộ.

Đối chiếu hành vi mà bị cáo H đã thực hiện nêu trên và hậu quả xảy ra với những quy định của Bộ luật Hình sự hiện hành thì hành vi đó của bị cáo đã đủ các yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện V đã truy tố và luận tội hành vi của bị cáo H về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; sự đề nghị của Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3]. Về tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội: Xét hành vi của bị cáo H đã xâm phạm đến sự hoạt động bình thường của người và các phương tiện khi tham gia giao thông đường bộ, gây lên tư tưởng hoang mang lo lắng cho những người tham gia giao thông; ngoài ra còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, an toàn giao thông tại địa phương; bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi dân sự và năng lực trách nhiệm hình sự nhưng khi tham gia giao thông, bị cáo lại không chấp hành đúng quy tắc giao thông đường bộ nên đã vô ý gây ra vụ tai nạn giao thông dẫn đến hậu quả làm cho bà Ngô Thị H bị tử vong. Như vậy, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội do đó buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của bản thân và cần phải áp dụng loại hình phạt cũng như mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội để cải tạo, giáo dục bị cáo nói riêng, đồng thời cũng là để răn đe, giáo dục, phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4]. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

- Về nhân thân: Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa thể hiện trước lần phạm tội này bị cáo chưa có vi phạm pháp luật gì, lần phạm tội này là lần đầu.
- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội bị cáo đã tự nguyện bồi thường đầy đủ theo yêu cầu của gia đình người bị hại để khắc phục hậu quả; tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; ngoài ra người đại diện hợp pháp của người bị hại có đơn xin giảm

nhẹ hình phạt cho bị cáo và hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn được chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú xác nhận. Nên, bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5]. Về đường lối xử lý hành vi phạm tội của bị cáo: Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo. Nhưng xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, lần phạm tội này là lần đầu, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng và có khả năng tự cải tạo được nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi môi trường ngoài xã hội mà chỉ cần dưới sự quản lý, giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú cũng có thể cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội được. Do đó áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự để cho bị cáo được hưởng án treo để thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội biết ăn năn hối cải là phù hợp và miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo

[6]. Về bồi thường thiệt hại: Xét thấy trong giai đoạn điều tra bị cáo đã bồi thường cho gia đình người bị hại tổng số tiền là 200.000.000 đồng và người đại diện hợp pháp của người bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm khoản tiền nào nữa và tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của người bị hại cũng không có yêu cầu, đề nghị gì về việc bồi thường. Nên, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7]. Về vật chứng: Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại WAVE, BKS 18C1 - 171.57; 01 đăng ký của xe mô tô BKS 18C1 - 171.57 và 01 giấy chứng nhận bảo hiểm của xe mô tô BKS 18C1 - 171.57. Xét thấy các tài liệu, đồ vật này là của chị Trần Thị Hồng N và chị N không biết được việc anh Trần Đình H lấy chiếc xe mô tô này của mình rồi giao cho bị cáo H điều khiển gây ra vụ tai nạn giao thông. Do đó, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã trả lại các tài liệu, đồ vật này cho chị N là phù hợp với quy định của pháp luật. Nên, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[8]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo H phải nộp theo quy định của pháp luật.

[9]. Đối với anh Trần Đình H đã có hành vi tự ý lấy chiếc xe mô tô của chị Trần Thị Hồng N rồi giao cho bị cáo H điều khiển. Nhưng xét thấy khi giao xe cho bị cáo H điều khiển, anh H hoàn toàn không biết được việc bị cáo H chưa có giấy phép lái xe mô tô theo quy định. Nên, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã không xem xét, xử lý gì đối với anh H về hành vi này là phù hợp với quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

- Tuyên bố bị cáo Ngô Ngọc H phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

- Xử phạt bị cáo Ngô Ngọc H 36 (Ba mươi sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 60 (Sáu mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Ngô Ngọc H cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú, nơi làm việc thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Ngô Ngọc H phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

3. Quyền kháng cáo: Bị cáo và người đại diện hợp pháp của người bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Văn Quân

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Đại diện hợp pháp của bị hại;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện + tỉnh;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Công an huyện V;
- Chi cục THADS;
- Sở Tư pháp Nam Định;
- UBND xã T;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP Tòa án.

Vũ Văn Quân